TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BỐ TRẠCH** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 140/2022/QĐCNTTLH	*Bố Trạch, ngày 16 tháng 9 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57 và Điều 58 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của bà Trương Thị N và ông Trần Văn T;

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 26 tháng 8 năm 2022 về việc yêu cầu "Ly hôn, tranh chấp nuôi con" của bà Trương Thị N;

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 31 tháng 8 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

+ Bà Trương Thị N, sinh năm 1983; nơi cư trú: Thôn 4, xã P, huyện B, tỉnh Quảng Bình.

+ Ông Trần Văn T, sinh năm 1977; nơi cư trú: tổ dân phố X, thị trấn P, huyện B, tỉnh Quảng Bình;

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hoà giải ngày 31 tháng 8 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 31 tháng 8 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Bà Trương Thị N và ông Trần Văn T thuận tình ly hôn vì tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được.

- Về con chung: Bà N và ông T có 02 con chung là Trần Thị Mỹ U, sinh ngày 28/02/2004 và Trần Thanh H, sinh ngày 02/01/2006. Con Trần Thị Mỹ U đã trưởng thành nên ông bà không yêu cầu Tòa án xem xét. Sau khi ly hôn, giao bà N trực tiếp nuôi con Trần Thanh H, bà N có đủ khả năng nuôi con nên không yêu cầu ông Trần

Văn T đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con cùng bà N, do đó, ông T không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi còn cùng bà N.

Sau khi ly hôn, bên không trực tiếp nuôi con chung có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung*:* Hai bên thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về chi phí hòa giải: Các bên tham gia hòa giải không phải chịu chi phí hòa giải theo quy định của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.
- Các bên tham gia hòa giải;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã P

(GCNKH số: 14/2003, ngày 15/3/2003);
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Nguyễn Xuân Diệu